

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST

Ngày 28-9-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Luận.

2. Ông Bùi Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 28-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn L.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đ.

Đại diện hợp pháp của Công ty là anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đ người đại diện theo pháp luật.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng C.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Đại diện hợp pháp của Công ty là anh Trương Minh T, sinh năm 1983, HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đ là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Văn L trình bày: Vào ngày 19-11-2017, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng C (sau đây gọi tắt là Công ty C) đại diện là anh Trương Minh T, giám đốc Công ty có ký kết hợp đồng thầu phụ với Công ty TNHH L (sau đây gọi tắt là Công ty L) đại diện là anh Nguyễn Văn L, giám đốc Công ty với nội dung thi công công trình đường nội bộ khu dân cư Gò Chùa (đoạn từ nhà ông Út Bổng đến nhà trọ Chí Thanh) địa điểm tại xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, Đồng Tháp với hạng mục hệ thống cống thoát nước. Thời gian thi công từ ngày 20-11-2017 và hoàn thành vào ngày 19-02-2018. Theo hợp đồng thì khi công việc hoàn thành nhà thầu sẽ thanh toán một lần cho nhà thầu phụ giá trị hợp đồng là 474.030.000đồng. Đến đầu năm 2019 (do gia hạn thời gian thi công), Công ty L đã thi công xong công trình và đã bàn giao công trình cho Công ty C để bàn giao cho chủ đầu tư là Ủy ban nhân xã Bình Phú đưa vào sử dụng và được chấp thuận không có sai sót trong việc thi công.

Trong quá trình thi công công trình Công ty L có tạm ứng của Công ty C với tổng số tiền là 155.000.000đồng gồm hai đợt: đợt 1 số tiền là 150.000.000đồng, đợt hai số tiền là 5.000.000đồng, cả hai đợt tạm ứng anh L đều không nhớ rõ ngày, tháng, năm. Số tiền tạm ứng do anh T trực tiếp đưa cho anh L không có làm giấy tờ. Cho đến khi công trình hoàn thành, hai bên kết sổ thanh toán, khấu trừ tiền tạm ứng thì Công ty C còn nợ Công ty L với số tiền là 319.030.000đồng. Tuy nhiên, anh T không đồng ý số nợ trên mà cho rằng phía Công ty L đã tạm ứng của Công ty C tổng cộng ba đợt với tổng số tiền là 270.000.000đồng, khấu trừ với tiền công trình thì Công ty C chỉ còn nợ 204.030.000đồng, anh L không thống nhất.

Vì vậy, nay Công ty TNHH L yêu cầu công ty TNHH Một thành viên xây dựng C phải trả cho Công Ty TNHH L số tiền còn nợ là 319.030.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Theo các lời khai có trong hồ sơ, tại phiên tòa sơ thẩm anh T đại diện của Công ty TNHH Một thành viên xây dựng C trình bày: Thừa nhận, thống nhất như lời trình bày của anh L về việc hai Công ty có ký hợp đồng xây dựng như trên, nhưng theo phía nguyên đơn trình bày là trong quá trình xây dựng thì Công ty L có tạm ứng tiền của Công ty C hai đợt là không đúng mà phía Công ty L tạm ứng của Công ty C tổng cộng ba đợt như sau:

- Đợt 1: vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12-10-2018, sau khi nhận tiền quyết toán giai đoạn 1 công trình đường từ nhà ông Út Bổng đến nhà trọ Chí Thanh cùng ngày anh T và anh L có hẹn nhau tại quán cà phê Quỳnh Hoa, anh T thanh toán cho anh L số tiền 150.000.000đồng, vì anh em tin tưởng hợp tác làm ăn uy tín nên anh T không có yêu cầu anh L viết biên nhận.

- Đợt 2: vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08-12-2018, sau khi nhận tiền quyết toán giai đoạn 2 của công trình, cùng ngày anh T và anh L có hẹn nhau tại quán cà phê Quỳnh Hoa khi đó anh T và anh L không vào quán uống cà phê mà đi ra ngoài đường tại vòng xoay cầu đúc gần quán Quỳnh Hoa vì anh L và anh T đều có việc riêng cần xử lý gấp nên anh T móc từ trong cặp ra 30.000.000đồng đưa cho anh L, khi đưa tiền lần này anh T cũng không có yêu cầu anh L viết biên nhận.

- Đợt 3: vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31-01-2019, sau khi nhận tiền quyết toán giai đoạn hoàn thành công trình, cùng ngày anh T và anh L có hẹn nhau tại quán cà phê Quỳnh Hoa, hôm đó anh T nhận tiền từ chủ đầu tư UBND xã Bình Phú số tiền 190.000.000đồng, số tiền này anh T trả cho ông Nguyễn Tấn Đạt 80.000.000đồng từ ủy nhiệm chi, anh T nhận ra 110.000.000đồng và chạy lên quán Quỳnh Hoa gặp anh L, anh T mới móc ra trong cặp 90.000.000đồng nói anh L *“nhận tiền về xoay sở tết anh T còn lại 20.000.000đồng để ứng cho công nhân và để xài tết”* anh L nhận tiền và lần này anh L cũng không có viết biên nhận.

Nay Công ty L yêu cầu Công Ty C trả số tiền còn nợ là 319.030.000đồng thì Công Ty C không đồng ý, vì phía Công ty C đã thanh toán cho Công ty L tổng cộng ba đợt với tổng số tiền là 270.000.000đồng, còn số tiền 5.000.000đồng anh L khai, thừa nhận tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay thì anh T thống nhất. Như vậy, anh T đại diện Công Ty C đã thanh toán cho anh L đại diện Công ty L tổng số tiền tạm ứng là 275.000.000đồng trừ đi số tiền hai bên ký hợp đồng là 474.030.000đồng, còn nợ lại là 199.030.000đồng nên anh T đại diện Công Ty C thống nhất trả cho anh L đại diện Công ty L số tiền là 199.030.000đồng.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp hợp đồng xây dựng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu theo hợp đồng xây dựng nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý vụ án là tranh chấp hợp đồng xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Công ty L về việc yêu cầu Công ty C trả số tiền còn nợ 319.030đồng, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: vào ngày 19-11-2017, Công ty C ký kết hợp đồng thầu phụ với Công ty L về việc thi công công trình đường nội bộ Gò Chùa (đoạn từ nhà ông Út Bổng đến nhà trọ Chí Thanh) tại xã Bình Phú, huyện Tân Hồng gồm hạng mục là hệ thống cống thoát nước với giá trị thanh toán hợp đồng là 474.030.000đồng. Đến đầu năm 2019 phía Công ty L đã thi công xong các hạng mục theo nội dung trong hợp đồng đã ký và bàn giao cho phía Công ty C để xác lập thủ tục nghiệm thu, quyết toán công trình với chủ đầu tư là Ủy ban nhân xã Bình Phú vụ việc được các đương sự thừa nhận, thống nhất không tranh chấp về mặt yếu tố kỹ thuật. Đến nay công trình đã đưa vào sử dụng và theo Công văn số 191/UBND.HC ngày 09-9-2020 của Ủy ban nhân xã Bình Phú về việc cung cấp thông tin có nội dung sau: “1/- Công trình từ nhà ông Út Bổng đến nhà trọ Chí Thanh (theo hợp đồng số 100/2017/HĐ-XD ngày 06-11-2017 giữa UBND xã Bình Phú với Công ty TNHH MTV C) đến nay công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, nhưng chưa nghiệm thu xóa bảo hành.

2/- Công trình này không có tranh chấp”. Như vậy, cho thấy việc Công ty L thực hiện xây dựng công trình đường nội bộ Gò Chùa (đoạn từ nhà ông Út Bổng đến nhà trọ Chí Thanh) với hạng mục là hệ thống cống thoát nước là có thật nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, trong thời gian thi công công trình anh T cho rằng phía anh L đại diện của Công ty L đã tạm ứng của Công ty C tổng cộng 04 đợt (đợt 01 vào ngày 12-10-2018 với số tiền 150.000.000đồng; đợt 2 vào ngày 08-12-2018 với số tiền 30.000.000đồng; đợt 3 vào ngày 31-01-2019 với số tiền 90.000.000đồng; đợt 4 do anh L khai với số tiền là 5.000.000đồng không nhớ ngày tháng) tổng cộng số tiền là 275.000.000đồng, mỗi lần tạm ứng đều không viết biên nhận. Trong khi đó anh L đại diện của Công ty L chỉ thừa nhận là có tạm ứng tổng số tiền là 155.000.000đồng của đợt 1 và đợt 4 như anh T trình bày và mỗi lần tạm ứng cũng không viết biên nhận, còn đợt 2 và đợt 3 anh L không thừa nhận. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án”. Theo đó, Tòa án yêu cầu anh T cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh là anh L đại diện của Công ty L có nhận số tiền tạm ứng là 120.000.000đồng của đợt 2 và đợt 3 mà anh T trình bày nhưng đến tại phiên tòa sơ thẩm phía anh T đại diện của Công ty C vẫn không cung cấp được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy anh T trình bày là đã tạm ứng cho phía anh L với số tiền 120.000.000đồng nêu trên là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử xét yêu cầu của anh L đại diện Công ty L là phù hợp.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí: Buộc Công ty TNHH một thành viên C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147, 227 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 4 Luật thương mại; các điều 138, 139, 140, 141, 144 và 146 Luật xây dựng; các điều 275, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Công ty TNHH L.

Buộc Công ty TNHH một thành viên xây dựng C trả số tiền còn nợ là 319.030.000đồng cho Công ty TNHH L, không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên thi hành án chậm thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi bằng 50% mức lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án đến khi thi hành án xong.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH một thành viên xây dựng C phải nộp 15.951.500đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty TNHH L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH L số tiền 5.976.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số BH/2018: 0008747 ngày 07 tháng 8 năm 2020 (do anh Nguyễn Văn L nộp) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-9-2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Cư